

Số: **200** /QĐ-BNN-HTQT

Hà Nội, ngày **10** tháng **02** năm **2011**

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án hỗ trợ kỹ thuật:

“Nâng cao năng lực quản lý ngành Trồng trọt nhằm cải thiện sản lượng và chất lượng sản phẩm cây trồng”

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 3/1/2008 và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 3/1/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 09/11/2006 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);

Căn cứ Thông tư số 04/2007/TT-BKH, ngày 30/7/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ Thông tư số 82/2007/TT/BTC ngày 12/7/2007 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý tài chính Nhà nước đối với nguồn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách Nhà nước và Thông tư số 111/2008/TT-BTC ngày 24/11/2008 về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 82/2007/TT-BTC ngày 12/07/2007 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 49/2009/TT-BNNPTNT ngày 04 tháng 08 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn Quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ của nước ngoài thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư số 8304/BKH-KTĐN ngày 13 tháng 11 năm 2008 về Danh sách các dự án hợp tác kỹ thuật được Chính phủ Nhật Bản tài trợ chính thức.

Căn cứ Biên bản họp thẩm định dự án “Tăng cường năng lực quản lý ngành Trồng trọt của Việt Nam nhằm cải thiện sản lượng và chất lượng sản phẩm cây trồng” ngày 27/12/2010;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt dự án hỗ trợ kỹ thuật theo nội dung chi tiết của Văn kiện dự án đính kèm, gồm một số nội dung chính như sau:

1. Tên Dự án: Nâng cao năng lực quản lý ngành Trồng trọt nhằm cải thiện sản lượng và chất lượng sản phẩm cây trồng (Tên tiếng Anh: Strengthening the

capacities for the field of Management of Vietnam's Crop Production Sector for Improving the Productivity and Quality of Crop's Product in Vietnam).

2. Nhà tài trợ: Chính phủ Nhật Bản thông qua Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA).

3. Cơ quan chủ quản dự án: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Chủ dự án: Cục Trồng trọt.

5. Mục tiêu và kết quả chính của dự án:

5.1. Mục tiêu dài hạn:

- Hợp phần Bảo hộ giống cây trồng (BHGCT): Năng lực quản lý ngành trồng trọt trong lĩnh vực BHGCT và sản xuất cây trồng an toàn được nâng cao đáp ứng các cam kết của Việt Nam khi tham gia các điều ước quốc tế liên quan.

- Hợp phần sản xuất sản phẩm cây trồng an toàn: Năng lực hệ thống quản lý ngành trồng trọt thuộc lĩnh vực sản xuất sản phẩm cây trồng an toàn từ Trung ương đến địa phương được cải thiện; Nhận thức của cộng đồng nói chung đặc biệt của nông dân và cán bộ hoạt động trong lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm được nâng cao.

5.2. Mục tiêu ngắn hạn:

- Hợp phần BHGCT: Thủ tục thẩm định đơn đăng ký BHGCT được cải thiện; Phương pháp khảo nghiệm tính khác biệt, tính đồng nhất và tính ổn định (DUS) phù hợp tiêu chuẩn quốc tế được giới thiệu và áp dụng tại Trung tâm khảo nghiệm giống, sản phẩm cây trồng và phân bón quốc gia cũng như các điểm khảo nghiệm được Bộ chỉ định; Nhận thức về các vấn đề liên quan đến BHGCT của tác giả, công ty kinh doanh sản xuất giống và các cán bộ khuyến nông được cải thiện.

- Hợp phần sản xuất cây trồng an toàn: Cải thiện năng lực cán bộ chịu trách nhiệm về việc hướng dẫn kỹ thuật sản xuất sản phẩm cây trồng an toàn cho nông dân tại các tỉnh được lựa chọn; Nhận thức của cán bộ về sản xuất sản phẩm cây trồng an toàn và người sản xuất được nâng cao.

5.3. Các kết quả chính:

5.3.1. Về Bảo hộ giống cây trồng

Một hệ thống bảo hộ giống cây trồng đáp ứng yêu cầu hội nhập, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ Thành viên của Liên minh quốc tế về bảo hộ giống cây trồng mới (UPOV) vào năm 2016 được hoàn thiện.

Hệ thống gồm Văn phòng BHGCT và các điểm khảo nghiệm DUS.

5.3.2. Về sản xuất sản phẩm cây trồng an toàn

Nhận thức của nông dân và cán bộ nông nghiệp tại các điểm lựa chọn của dự án được nâng cao.

Năng lực quản lý, giám sát việc sản xuất sản phẩm cây trồng an toàn từ Cục cho đến các cơ quan cấp tỉnh, huyện của các điểm dự án được cải thiện và đủ năng lực sản xuất các sản phẩm cây trồng an toàn.

6. Địa điểm thực hiện dự án:

6.1 Hợp phần bảo hộ giống cây trồng: Văn phòng Bảo hộ giống cây trồng (BHGCT), Cục Trồng trọt, Bộ Nông nghiệp và PTNT; Trung tâm Khảo kiểm nghiệm giống, Sản phẩm cây trồng và Phân bón quốc gia và các trạm trực thuộc; Trung tâm khảo kiểm nghiệm giống, sản phẩm cây trồng tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hiệp hội thương mại giống cây trồng Việt Nam; Viện khoa học Nông

ng nghiệp Việt Nam với các cơ quan trực thuộc là các đơn vị được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ định tiến hành khảo nghiệm một số cây trồng đặc thù phục vụ công tác bảo hộ giống cây trồng.

6.2 Hợp phần Sản xuất sản phẩm cây trồng an toàn: Phòng Cây lương thực, Cây thực phẩm (CLTTP), Cục Trồng trọt, Bộ Nông nghiệp và PTNT và 6 tỉnh trong vùng Dự án gồm: tỉnh Quảng Ninh, Hưng Yên, Hà Nam, Hải Phòng, Thái Bình và Hoà Bình.

7. Thời gian thực hiện: 3,5 năm (2010 - 2014).

8. Kinh phí thực hiện:

8.1. Viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Nhật Bản 3.310.000 USD (Ba triệu ba trăm mười ngàn Đôla Mỹ), tương đương với 64.545.000.000 Việt Nam đồng.

8.2. Vốn đối ứng của Việt Nam lấy từ nguồn ngân sách sự nghiệp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là 156.615 USD tương đương 3.054.000.000 VND, trong đó từ nguồn vốn ngân sách Trung ương là: 3.054.000.000 VND;

Điều 2. Giao Cục Trồng trọt chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh trong vùng dự án và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện có hiệu quả những nội dung quy định tại Điều 1 của Quyết định này và nội dung của tài liệu dự án đã được phê duyệt theo đúng các quy định hiện hành của Chính phủ và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, các ông Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Hợp tác quốc tế, Tổ chức cán bộ, Tài chính, Kế hoạch, Tổng Cục trưởng Tổng Cục Lâm nghiệp và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Ngoại giao;
- Viện KHN Việt Nam;
- UBND các tỉnh Quảng Ninh, Hưng Yên, Hà Nam, Hải Phòng, Thái Bình và Hoà Bình.
- Trung tâm KKN, SPCT & PB QG;
- Trung tâm KKN, SPCT TP. HCM;
- Hiệp hội thương mại GCT VN;
- Lưu: VT, HTQT (nam - 30).

